TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-PT
Ngày: 17 - 5 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bỉnh
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện LH.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 26/02/1991 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn PD, xã ĐK, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Khoan giếng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1996; vợ Cil Pam K, sinh năm 1996; có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 23/2009/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 34/2014/HSST ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, Nguyễn Văn T rủ Huỳnh Đỗ Anh T1 và Trần Văn B đến nhà ông Đỗ Văn H ở thôn SS, xã NH, huyện LH, Lâm Đồng để lấy tiền hộ cho anh Đỗ Hoàng A (tên gọi khác là Ty), sinh năm 1983, HKTT: Thôn TT, xã ĐT, huyện LH, Lâm Đồng số tiền 2.000.000đ mà ông H đang nợ anh Đỗ Hoàng A.

Khi đi B điều khiển xe mô tô BKS 49D1 – 189.74 mượn của bạn là Trần Anh S, sinh năm 1990, HKTT: Thôn 3, xã Gia Lâm, huyện LH, Lâm Đồng chở T và T1, trên đường đi T ngồi sau cùng nói với T1 "Mày đang nợ tiền anh nếu vào mà ông H không trả tiền thì mày xem có cái gì lấy trộm được thì lấy đem bán rồi trả tiền cho anh". Vì T1 đang nợ T số tiền 6.000.000đ nên T1 nói "Để vào đấy em xem thế nào", lúc này B chạy xe không để ý T1 và T nói chuyện gì.

Khi đến nhà ông H thì T, T1, B và ông H ngồi nói chuyện ở phản gỗ kê bên ngoài trước nhà, T ngồi dựa lưng vào vách tôn đối diện cửa chính nhà ông H nên có thể quan sát cửa chính nhà ông H, qua nói chuyện về việc trả tiền nợ, ông H không đồng ý đưa tiền vì mới gặp T, T1 và B lần đầu cũng như không nghe anh Hoàng A nói trước việc nhờ người đến lấy tiền.

Trong lúc nói chuyện thì T1 đi ra sau nhà ông H đi vệ sinh, khi đi ngang qua cửa chính T1 quan sát tìm tài sản để lấy trộm, thấy trong phòng ngủ có để 01 máy cưa màu đỏ hiệu Husqvarna 365, trong nhà không có người nên sau khi đi vệ sinh xong, T1 vẫy tay gọi T ra ngoài thì T đi ra gặp T1 ở khu vực gần đường nhựa phía sau nhà ông H, T1 nói "Em chỉ thấy có cái máy cưa, có lấy không?" thì T nói "Mày lấy đi lại còn hỏi anh" rồi đi vào ngồi ở phản nói chuyện tiếp với ông H và B. T1 vào sau rồi lợi dụng ông H không để ý thì lén lút vào phòng lấy chiếc máy cưa thập thò ở cửa chính để ra ngoài, T thấy vậy thì vẫy tay trái ra hiệu cho T1, T1 hiểu là ông H không để ý có thể ra ngoài nên cầm máy cưa đi ra về phía đồi cách nhà ông H khoảng 50m giấu máy cưa ở bụi cỏ tranh trên triền đồi, bên trái đường nhựa về hướng dốc Ông Quỹ.

Sau khi T1 giấu máy cưa thì ông H vào nhà phát hiện bị mất máy cưa, đồng thời không thấy T1 nên nghi ngờ hô lên và yêu cầu T và B tìm T1, rồi ông H gọi điện thoại cho người nhà đến tìm T1 cùng máy cưa. T1 từ xa nghe ông H hô hoán biết đã bị phát hiện, thì lúc này nghe T gọi gần đó, T1 "Dạ", vì trời tối nên T chỉ nghe tiếng dạ của T1 mà không thấy T1 thì T nói "Mày trốn đi ông H gọi người xuống đấy" rồi T quay lại nhà ông H, T1 nghe vậy thì đi lên khu vực đồi thông trốn. Còn B sau khi xảy ra sự việc, sợ người nhà ông H đến giữ lại nên bỏ đi bộ về nhà. Ngày 08/4/2020, T1 đến nhà T ở xã N'Thôn Hạ, huyện Đức Trọng đến ngày 09/4/2020 T chở T1 đến nhà ông H để T1 lấy máy cưa trả lại cho ông H.

Tang vật thu giữ: 01 máy cưa màu đỏ hiệu Husqvarna 365; 01 xe mô tô BKS 49D1 – 189.74. Ngày 04/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại Đỗ Văn H theo quyết định xử lý vật chứng số 60.

Ngày 13/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LH kết luận 01 máy cưa màu đỏ hiệu Husqvarna 365 có tổng giá trị tài sản định giá là 8.400.000đồng (*Tám triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Văn H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện LH để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố Huỳnh Đỗ Anh T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện LH để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 19/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện LH đã xử;

T1 bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Đỗ Anh T1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đỗ Anh T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 18/3/2021 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo không thắc mắc bản án sơ thẩm. Tòa án sơ thẩm xử đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, Nguyễn Văn T thiếu tiền tiêu xài nên T nghĩ đòi được tiền hộ cho anh Đỗ Hoàng A thì anh Hoàng A sẽ cho T một ít tiền nên T đã rủ T1 và B đi vào nhà ông H để lấy tiền. Khi đi thì T nhớ ra việc T1 còn nợ mình tiền nên T đã xúi giục T1 nếu không đòi được tiền từ ông H thì T1 trộm cắp tài sản của ông H để bán lấy tiền trả cho T. Khi đến nhà ông H không đòi được tiền thì bị cáo T1 thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của ông H 01 chiếc máy cưa hiệu Huspvarna 365 có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.400.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Bị cáo là người chủ mưu xúi giục và giúp sức cho bị cáo Huỳnh Đỗ Anh T1 phạm tội lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo lắng.

Bản thân bị cáo T đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo 30 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án

sơ thẩm.

1. T1 bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện LH (02);
- VKSND huyện LH(01);
- CSĐT CA huyện LH(01);
- THAHS CA huyện LH(01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bỉnh